

Số: 18/2024/BVHN

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2024.

BỘ Y TẾ	
CỤC QUẢN LÝ KHÁM, CHỮA BỆNH	
CÔNG VĂN ĐẾN	
Số: 339	CVD
Ngày: 14/8/2024	

**BẢN CÔNG BỐ**

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

**Kính gửi: Bộ Y tế**

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: **Bệnh viện đa khoa tư nhân Hà Nội.**

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 119/BYT-GPHĐ, do Bộ Y Tế cấp ngày 12/12/2017.

Địa chỉ: 29 Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sỹ Lê Trung Hải

Điện thoại liên hệ: .....Email (nếu có): [benhvienhanoi@gmail.com](mailto:benhvienhanoi@gmail.com).

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

**1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:**

- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội khoa;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Sản khoa;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Tai Mũi Họng;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Mắt;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình ảnh;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội soi tiêu hóa;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Xét nghiệm;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Da liễu;



- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Ung bướu;
- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng;
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình ảnh

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (danh mục đính kèm).

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có).

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành.

STT	Đối tượng thực hành	Số lượng có thể tiếp nhận
1	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa	5
2	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội khoa	5
3	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa	5
4	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Gây mê hồi sức	5
5	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Sản khoa	5
6	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Tai Mũi Họng	5
7	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Mắt	5
8	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt	5
9	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình ảnh	5
10	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội soi tiêu hóa	5
11	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Xét nghiệm	5
12	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Da liễu	5
13	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Ung bướu	5
14	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng	50
15	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	5
16	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học	5

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: Theo quy định của Bệnh viện tại từng thời điểm.

Bệnh viện đa khoa tư nhân Hà Nội cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Lãnh đạo Bộ Y tế xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Trân trọng cảm ơn! ✓

Nơi nhận:

- Như trên
- Ban Giám đốc (để Báo cáo)
- Lưu: VT, KHTH



PHÓ GIÁM ĐỐC  
*Vũ Quang Đăng*



Hà Nội, ngày 15 tháng 1 năm 2024

**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN HÀ NỘI**

(Ban hành kèm theo Bản công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn  
thực hành số 18/2024/BVHN, ngày 20 tháng 04 năm 2024)

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của  
Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết  
một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Bệnh viện đa khoa tư nhân Hà Nội lập kế hoạch đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các  
học viên tốt nghiệp các trường khối ngành y tế như sau:

**I. MỤC TIÊU**

1. Mục tiêu chung: Học viên sau quá trình thực hành sẽ có khả năng thực hiện các kỹ thuật khám  
bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho  
người bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể: Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở quy định tại Thông  
tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều  
Luật khám bệnh, chữa bệnh.

**II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

1. Phạm vi triển khai: Các khoa lâm sàng, cận lâm sàng tại Bệnh viện đa khoa tư nhân Hà Nội.

2. Thời gian thực hiện:



STT	Đối tượng TH	Thời gian		
		Tổng thời gian TH	Thời gian THCM KBCB	Thời gian THCM KBCB HSCC
1	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa	12 tháng	09 tháng	03 tháng
2	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội khoa	12 tháng	09 tháng	03 tháng
3	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa	12 tháng	09 tháng	03 tháng
4	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Gây mê hồi sức	12 tháng	09 tháng	03 tháng
5	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Sản khoa	12 tháng	09 tháng	03 tháng
6	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Tai Mũi Họng	12 tháng	09 tháng	03 tháng
7	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Mắt	12 tháng	09 tháng	03 tháng
8	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt	12 tháng	09 tháng	03 tháng
9	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình ảnh	12 tháng	09 tháng	03 tháng
10	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Nội soi tiêu hóa	12 tháng	09 tháng	03 tháng
11	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Xét nghiệm	12 tháng	09 tháng	03 tháng
12	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Da liễu	12 tháng	09 tháng	03 tháng
13	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Ung bướu	12 tháng	09 tháng	03 tháng

14	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng	6 tháng	5 tháng	1 tháng
15	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	6 tháng	5 tháng	1 tháng
16	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học	6 tháng	5 tháng	1 tháng

### III. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

#### 1. Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:

##### 1.1. Nội dung: mỗi nội dung 2-4 tiết

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh
- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp
- An toàn người bệnh
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
- Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện

##### 1.2. Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng

#### 2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng:

##### 2.1. *Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là bác sĩ Y khoa*

###### a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng

###### b. Nội dung thực hành

- Khám bệnh, chữa bệnh Y khoa
- Danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

##### 2.2. *Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ Nội khoa*

###### a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Nội.

###### b. Nội dung thực hành

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội. ✓

BỘ Y TẾ



- Danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

**2.3. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Ngoại khoa**

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Ngoại.

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
- Danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

**2.4. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Sản phụ khoa**

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Sản phụ khoa – KHHGD.

b. Nội dung thực hành

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa
- Danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

**2.5. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Tai Mũi Họng**

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại Khoa Khám Bệnh

b. Nội dung thực hành

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng
- Danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

**2.6. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Gây mê hồi sức**

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Gây mê hồi sức.

b. Nội dung thực hành

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức.
- Danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện. ✓



**2.7. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh**

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Chẩn đoán hình ảnh.

b. Nội dung thực hành

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
- Danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

**2.8. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Nội soi tiêu hóa**

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Nội soi tiêu hóa.

b. Nội dung thực hành

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Khám bệnh.
- Danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

**2.9. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Răng Hàm Mặt.**

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Khám Bệnh.

b. Nội dung thực hành

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt.
- Danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

**2.10. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Mắt.**

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Khám Bệnh.

b. Nội dung thực hành

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt.
- Danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện. ✓

**2.11. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ Da liễu.**

**a. Thời điểm và thời gian thực hành:**

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Khám Bệnh.

**b. Nội dung thực hành**

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu.
- Danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.
- Danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

**2.12. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ Ung Bướu.**

**a. Thời điểm và thời gian thực hành:**

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Ung bướu.

**b. Nội dung thực hành**

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung bướu.
- Danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

**2.13. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sĩ Xét nghiệm.**

**a. Thời điểm và thời gian thực hành:**

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 3 tháng
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Xét nghiệm.

**b. Nội dung thực hành**

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Xét nghiệm.
- Danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

**2.14. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Điều dưỡng.**

**a. Thời điểm và thời gian thực hành:**

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng trong đó thực hành tại Khoa Nội tổng hợp 2 tháng, khoa Ngoại 1 tháng, khoa Nhi: 1 tháng, khoa Sản 1 tháng.

**b. Nội dung thực hành**

- Danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

**2.15. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Kỹ thuật viên Xét nghiệm Y học** ✓



a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa Xét nghiệm.

b. Nội dung thực hành

- Danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

## 2.16. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Kỹ thuật viên Hình ảnh y học

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 1 tháng
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 5 tháng tại khoa Chẩn đoán hình ảnh.

b. Nội dung thực hành

- Danh mục kỹ thuật do Bộ Y tế phê duyệt và cấp phép cho Bệnh viện.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Người chịu trách nhiệm đào tạo: Phó Giám đốc Bệnh viện.

- Chịu trách nhiệm trong toàn bộ quá trình đào tạo và kết quả đào tạo tại Bệnh viện (trách nhiệm chung).
- Phê duyệt kế hoạch đào tạo và chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch.
- Quyết định phân công, chỉ đạo cá nhân hoặc bộ phận làm quản lý đào tạo.
- Xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định.

### 2. Phòng Kế hoạch tổng hợp:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo thực hành trình Lãnh đạo bệnh viện phê duyệt. Phối hợp các trường/phó khoa liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể cho khoá đào tạo.
- Điều phối hoạt động đào tạo thực hành.
- Đánh giá mức độ hoàn thành cuối kỳ của học viên.
- Phối hợp với các trường khoa đề xuất việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung đào tạo phương thức tổ chức đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế, trình Giám đốc phê duyệt.
- Chịu trách nhiệm báo cáo đánh giá kế hoạch đào tạo định kỳ và đột xuất của bệnh viện.
- Lập danh sách học viên đăng ký thực hành tại Bệnh viện và người hướng dẫn thực hành tại Bệnh viện.
- Thực hiện thủ tục xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu 07 Phụ lục I của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.
- Đăng tải công khai Kế hoạch hướng dẫn thực hành trên tang thông tin điện tử của Bệnh viện.

### 3. Các Khoa, phòng chịu trách nhiệm đào tạo tại khoa: Các trường, phó khoa liên quan.

- Tổ chức đào tạo và đánh giá đào tạo tại khoa ✓





- Trực tiếp tham gia hướng dẫn cho học viên
- Đánh giá mức độ hoàn thành của học viên

#### 4. Nhiệm vụ của học viên

- Tham gia thực hành đủ thời gian quy định
- Nghiêm túc tuân thủ các quy định của Bệnh viện, học tập, thực hành dưới sự hướng dẫn, giám sát của người được phân công phụ trách hướng dẫn thực hành.
- Chủ động, tích cực học tập, thực hành theo chương trình đào tạo để đạt các chuẩn năng lực theo quy định.
- Tích cực đưa ý kiến phản hồi để hoàn thiện kỹ năng.

V. **KINH PHÍ THỰC HIỆN:** Thực hiện theo Quy chế của Bệnh viện và kinh phí theo kế hoạch riêng. ✓

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2024



**\* PHÓ GIÁM ĐỐC**  
*Vũ Quang Đăng*



Số: Y/2024/BVHN

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2024.

**PHỤ LỤC**

**DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

(Ban hành kèm theo Bản công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số 18/2024/BVHN, ngày 20 tháng 04 năm 2024)

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động	Ngày cấp
<b>Hướng dẫn thực hành Bác sỹ Nội</b>					
1	Trương Thị Hiền	CK1	024643/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	22/06/2018
2	Nguyễn Nhật Tân	CK1	025652/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	25/09/2018
3	Phạm Duy Tùng	Thạc sỹ	004284/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	30/08/2016
4	Lê Khánh Nga	Thạc sỹ	015684/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	23/01/2015
5	Lưu Thị Chính	Thạc sỹ	024439/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội	24/09/2018
<b>Hướng dẫn thực hành Bác sỹ Sản phụ khoa</b>					
1	Nguyễn Thị Thu	Thạc sỹ	025184/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản – Kế hoạch hóa gia đình	06/08/2018
2	Nguyễn Duy Phương	Thạc sỹ	000335/NB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	27/05/2013
3	Nguyễn Văn Long	Thạc sỹ	022102/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD	20/06/2017
<b>Hướng dẫn thực hành Bác sỹ Ngoại</b>					
1	Phan Quốc Anh	Thạc sỹ	003203/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ	21/12/2012
2	Mai Huy Huân	Đại học	030616/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ	28/08/2020



3	Nguyễn Kỳ Anh	Đại học	028983/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ: Vùng mắt, vùng mũi	24/12/2013
4	Lê Hữu Điền	Thạc sỹ	004156/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phẫu thuật thẩm mỹ	22/04/2013
5	Dương Nguyễn Việt Anh	Thạc sỹ	028869/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phẫu thuật thẩm mỹ	27/11/2019
<b>Hướng dẫn thực hành Bác sỹ Gây mê hồi sức</b>					
1	Nguyễn Quỳnh Anh	CK2	004439/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	21/05/2013
2	Nguyễn Thị Kim Yến	CK2	0002798/PT-CCHN và QĐ số 856/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh khoa Gây mê hồi sức	28/07/2015
3	Bùi Văn Thống	CK1	21067/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	10/01/2017
4	Lê Quyết Thắng	CK2	160016/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	30/07/2015
<b>Hướng dẫn thực hành Bác sỹ Răng Hàm Mặt</b>					
1	Ngô Thị Lan	Đại học	0007834/HD-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	31/08/2015
<b>Hướng dẫn thực hành Bác sỹ Tai Mũi Họng</b>					
1	Trần Mạnh Tuấn	CK1	021251/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	11/04/2017
<b>Hướng dẫn thực hành Bác sỹ Mắt</b>					
1	Nguyễn Quốc Oai	CK1	0012862/BYT-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt	26/12/2013
<b>Hướng dẫn thực hành Bác sỹ Da liễu</b>					
1	Trần Thị Lam	Thạc sỹ	030316/HNO-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	14/7/2020
<b>Hướng dẫn thực hành Bác sỹ Nội soi tiêu hóa</b>					
1	Vũ Quang Đăng	CK1	011240/HNO-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh, Nội soi tiêu hoá trên	23/10/2020
<b>Hướng dẫn thực hành Bác sỹ Xét nghiệm</b>					



1	Nguyễn Thị Thuỳ	CKI	000347/NB-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm: Hoá sinh	27/05/2013
<b>Hướng dẫn thực hành Kỹ thuật viên Xét nghiệm y học</b>					
2	Mai Thị Thanh Hương	Cử nhân	15053/TH-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	21/12/2018
<b>Hướng dẫn thực hành Bác sỹ Chẩn đoán hình ảnh</b>					
1	Nguyễn Văn Minh	Đại học	029756/BYT-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	31/05/2016
2	Vũ Quang Đăng	CKI	011240/HNO-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh, Nội soi tiêu hoá trên	23/10/2020
<b>Hướng dẫn thực hành Kỹ thuật viên Hình ảnh y học</b>					
1	Lê Đức Thương	Cao đẳng	021260/HNO-CCHN	KTV X quang	04/04/2017
<b>Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng</b>					
1	Phạm Ngọc Anh	Cao đẳng	025911/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	03/12/2018
2	Đỗ Thị Ngọc Anh	Cao đẳng	022506/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	30/08/2017
3	Bùi Thị Hồng	Cao đẳng	022557/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	13/09/2017
4	Đặng Thu Hà	Cao đẳng	022751/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	20/11/2017
5	Đặng Thị Hương	Cao đẳng	011708/NA-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	15/06/2019
6	Nguyễn O Nhíp	Cao đẳng	026311/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-	24/12/2018

TÊN ĐƠN VỊ  
 ĐƠN VỊ



				BNV-BYT ngày 07/10/2015	
7	Nguyễn Thu Hương	Cao đẳng	015672/HNO-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	26/01/2015
8	Nguyễn Thị Hương	Cao đẳng	0016903/HNO-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	08/07/2015
9	Cao Thị Loan	Cao đẳng	0017373/HNO-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	08/09/2015
10	Chu Thị Hằng	Đại học	0026672/BYT-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	29/06/2015
11	Trương Thị Hồng Nhung	Cao đẳng	031678/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	24/12/2020
12	Trần Thị Thủy	Cao đẳng	013955/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	16/09/2016
13	Nguyễn Quang Thắng	Cao đẳng	022141/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	07/07/2017
14	Lê Hồng Minh	Cao đẳng	004359/HNO-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	10/05/2013
15	Ngô Thị Thu Hoài	Cao đẳng	004247/HNO-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	22/04/2013
16	Lê Thủy Dương	Cao đẳng	015674/HNO-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	26/01/2015
17	Trương Thị Thu Hà	Cao đẳng	030991/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	24/09/2020
18	Lục Thị Phương Ly	Cao đẳng	025426/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-	11/01/2021



				BNV-BYT ngày 07/10/2015	
19	Nguyễn Thu Hà	Cao đẳng	030049/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	09/06/2020
20	Nguyễn Thị Hương	Cao đẳng	026368/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	03/01/2019
21	Nguyễn Thị Phương	Cao đẳng	021121/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	18/01/2017
22	Hoàng Thị Nương	Cao đẳng	15305/TH-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh, nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	26/04/2019
23	Đinh Thanh Hào	Cao đẳng	026153/HNO-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07/10/2015	13/05/2019
24	Nguyễn Văn Minh	Cao đẳng	004287/HNO-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	26/04/2013



Ngày 17 tháng 8 năm 2024

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

PHÓ GIÁM ĐỐC  
Vũ Quang Đăng